

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/DS-ST

Ngày: 03 - 8 - 2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng
tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Tuấn

2. Ông Trần Thiện Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Danh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2021/TLST- DS ngày 09 tháng 4 năm 2021 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXX-ST ngày 05 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Tiến D, chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam (là người đại diện theo ủy quyền lại).

- Bị đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1985; anh Võ Như H, sinh năm 1978.

Cùng có địa chỉ: Thôn TV (nay là thôn PV), xã QT, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Ông Nguyễn Tiến D có mặt, chị Lê Thị T và anh Võ Như H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự trình bày, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ông Nguyễn Tiến D trình bày:

Ngày 07/3/2017, chị Lê Thị T và anh Võ Như H có ký với Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam hợp đồng tín dụng số 4230LAV201700171 do chị Lê Thị T đại diện hộ gia đình ký hợp đồng vay, để vay số tiền 170.000.000 đồng, mục đích vay: Chăn nuôi bò, lãi suất vay trong hạn: 10%/năm, lãi suất vay quá hạn: 15%/năm, thời hạn trả nợ vay cuối cùng là ngày 07/3/2020. Chị Lê Thị T và anh Võ Như H đã nhận đủ số tiền vay là 170.000.000 đồng. Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng, chị Lê Thị T và anh Võ Như H tự nguyện thế chấp tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của họ, gồm: Quyền sử dụng thửa đất số 1003, tờ bản đồ số 17 tại thôn Trung Viên (nay là thôn Phước Viên), xã Quế Trung, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam, diện tích 230 m², gồm 200 m² đất ở nông thôn và 30 m² đất trồng cây lâu năm; thửa đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị Lê Thị T và anh Võ Như H số CB 299363 ngày 24/12/2015 và tài sản trên đất là căn nhà cấp 4, diện tích xây dựng và sử dụng là 150 m², kết cấu nhà mái tôn, tường xây, nền gạch xi măng. Việc thế chấp được các bên ký kết bằng Hợp đồng thế chấp số T2017030702/HĐTC ngày 07/3/2017; quyền sử dụng đất được thế chấp đã được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Nông Sơn vào ngày 07/3/2017 và tài sản trên đất được thế chấp được UBND xã Quế Trung, huyện Nông Sơn xác nhận quyền sở hữu hợp pháp vào ngày 07/02/2017. Hợp đồng thế chấp tài sản được Ủy ban nhân dân xã Quế Trung, huyện Nông Sơn chứng thực vào ngày 07/3/2021.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng số 4230LAV201700171, chị Lê Thị T và anh Võ Như H đã không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết đã ký trong hợp đồng. Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam đã nhiều lần nhắc nhở, đôn đốc nhưng chị T và anh H không hợp tác để trả nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký; ông D xác định khoản nợ của chị T và anh H tại chi nhánh ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Nông Sơn hiện đã được xếp vào mục nợ xấu nhưng không trao đổi được với chị T và anh H để phối hợp với Ngân hàng để xử lý khoản nợ xấu bằng tài sản bảo đảm trong hợp đồng thế chấp do anh H và chị T đã rời khỏi nơi cư trú; tính đến trước thời điểm giải quyết vụ án, không có cơ quan, tổ chức, cá nhân nào có tranh chấp liên quan đến khoản nợ xấu nói trên hoặc liên quan đến tài sản bảo đảm mà chị T và anh H đã thế chấp để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng đã ký. Tính đến ngày khởi kiện (ngày 22/3/2021), số tiền chị T và anh H còn nợ tại Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam là: Tiền gốc 170.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 32.644.000 đồng, nợ lãi quá hạn 29.150.000 đồng và tính đến ngày xét xử sơ thẩm, số tiền còn nợ là: Tiền gốc 170.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 32.644.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn 38.642.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Tiên D đại diện cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam khởi kiện và yêu cầu chị Lê Thị T, anh Võ Như H có nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử vụ án nói trên cho Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam. Đồng thời buộc anh H và

chị T tiếp tục trả tiền lãi kể từ thời điểm tiếp theo sau ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với số tiền chậm trả cho đến khi thanh toán xong nợ. T hợp anh H và chị T không thực hiện đúng, đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số T2017030702/HĐTC ngày 07/3/2017 để thu hồi nợ.

Quá trình xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ thể hiện: Chị Lê Thị T và anh Võ Như H không có mặt tại nơi cư trú thôn Phước Viên, xã Quế Trung, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam tại thời điểm thụ lý, giải quyết vụ án; và theo yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, Tòa án đã tiến hành thông báo nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thời gian mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thời gian mở phiên tòa để giải quyết vụ án trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng chị T và anh H vẫn không đến Tòa án hoặc liên lạc với Tòa án để tham gia tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Theo yêu cầu của Tòa án, tại văn bản số 548/UBND - NC ngày 08/6/2021, Ủy ban nhân dân huyện Nông Sơn xác định Thửa đất số 1003, tờ bản đồ số 17 tại thôn Trung Viên (nay là thôn Phước Viên), xã Quế Trung, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam, có diện tích 230 m², gồm 200 m² đất ở nông thôn và 30 m² đất trồng cây lâu năm, thửa đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Nông Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị Lê Thị T và anh Võ Như H số CB 299363 ngày 24/12/2015 là đúng quy định của pháp luật tại thời điểm làm hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đồng thời hiện nay chị Lê Thị T và anh Võ Như H là chủ sử dụng đất duy nhất đối với thửa đất 1003 này, ngoài họ ra không có ai khác đang cùng sử dụng thửa đất đó. Tòa án cũng đã tổ chức xem xét, thẩm định tại chỗ quyền sử dụng đất và tài sản có trên đất tại thửa đất số 1003 tờ bản đồ số 17 tại thôn Trung Viên (nay là thôn Phước Viên), xã Quế Trung, huyện Nông Sơn.

Đương sự thống nhất kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ do Tòa án tổ chức thực hiện, thống nhất với quá trình mở phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ của Tòa án và không có khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của Thẩm phán, thư ký trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn cho rằng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Phát biểu qua điểm về việc giải quyết vụ án, việc Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Nông Sơn và chị Lê Thị T, anh Võ Như H ký kết hợp đồng tín dụng số 4230LAV201700171 để vay số tiền 170.000.000 đồng, mục đích vay: Chăn nuôi bò, lãi suất vay trong hạn: 10%/năm, lãi suất vay quá hạn: 15%/năm, thời hạn trả nợ vay cuối cùng là ngày 07/3/2020 và Hợp đồng thế chấp số T2017030702/HĐTC ngày 07/3/2017 là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc, các bên có đầy đủ năng

lực pháp luật tại thời điểm giao kết hợp đồng; việc thế chấp tài sản được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định nên các hợp đồng đều hợp pháp. Việc chị T và anh H tự nguyện ký kết hợp đồng nhưng không thực hiện đúng, đủ các nội dung hợp đồng là vi phạm thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng đã ký. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc chị Lê Thị T và anh Võ Như H có nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc và nợ lãi đã vay phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 4230LAV201700171 cho Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: Tiền gốc 170.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 32.644.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn 38.642.000.000 đồng. Đối với tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật. Trường hợp chị T và anh H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản số T2017030702/HĐTC ngày 07/3/2017 để thu hồi nợ. Các vấn đề khác, Kiểm sát viên không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp về hợp đồng tín dụng với chị Lê Thị T và anh Võ Như H thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo đó, căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật tố tụng về thẩm quyền.

[1.2] Về giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt đương sự:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành xác minh sự có mặt, vắng mặt của bị đơn tại nơi cư trú. Kết quả xác minh thể hiện anh Võ Như H và chị Lê Thị T không có mặt tại nơi cư trú vào thời điểm tòa án thụ lý, giải quyết vụ án. Việc anh H và chị T đi khỏi nơi cư trú mà không thông báo cho Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Nông Sơn (là một bên trong giao dịch dân sự đã ký) là cố tình trốn tránh, giấu địa chỉ của mình. Theo yêu cầu của đại diện ủy quyền của nguyên đơn, việc Tòa án tiến hành thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và thời gian, địa điểm tiến hành các thủ tục tố tụng giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại các Điều 171, 174 và 180 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh H và chị T không đến Tòa án để tham gia tố tụng và trình bày ý kiến để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình là từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ.

Do đó, Tòa án tiến hành các thủ tục chung theo quy định của pháp luật tố tụng để giải quyết, xét xử vụ án.

Tại phiên tòa ngày 03/8/2021, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng nên tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét hình thức và nội dung các hợp đồng thấy rằng:

Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam và chị Lê Thị T khi ký các hợp đồng tín dụng số 4230LAV201700171 và Hợp đồng thế chấp tài sản số T2017030702/HĐTC vào ngày 07/3/2017 có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự tại thời điểm ký kết, các bên tham gia giao dịch dân sự hoàn toàn tự nguyện, nội dung giao dịch không vi phạm pháp luật, điều cấm của đạo đức xã hội, hình thức giao dịch đáp ứng yêu cầu của pháp luật dân sự tại thời điểm ký kết. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định các hợp đồng đã ký là hợp pháp và có hiệu lực đối với các bên tham gia.

Đối với bên vay là chị Lê Thị T và anh Võ Như H, anh Võ Như H có Giấy ủy quyền hợp lệ để ủy quyền cho chị Lê Thị T đại diện hộ gia đình tham gia ký kết hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản với Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Nông Sơn. Do đó, anh H và chị T đều có quyền và nghĩa vụ như nhau với tư cách là bên vay trong hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản đã ký.

[2.2] Xét về nghĩa vụ trả nợ vay thì thấy:

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng đã ký số 4230LAV201700171 ngày 07/3/2017, anh H và chị T đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi, bao gồm cả nợ lãi trên số nợ gốc quá hạn như đã cam kết; thể hiện họ thực hiện không đúng quyền và nghĩa vụ của người vay theo hợp đã ký, vi phạm điều khoản trả tiền vay được ghi nhận trong hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp chính đáng của bên cho vay. Do đó, cần buộc anh H và chị T có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bên cho vay là đúng, phù hợp với pháp luật và ý chí của các bên khi tham gia giao dịch vay tài sản. Số tiền anh H và chị T phải trả cho Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Nông Sơn tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 241.286.000 đồng, gồm: Tiền nợ gốc 170.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 32.644.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn 38.642.000.000 đồng.

Xét nội dung giao dịch vay, thấy rằng, anh H và chị T vay số tiền 170.000.000 đồng tại chi nhánh ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Nông Sơn với mục đích chăn nuôi bò nhằm phát triển kinh tế chung của hộ gia đình. Các điều khoản của hợp đồng nói chung, nghĩa vụ trả nợ vay phát sinh từ hợp đồng nói riêng có hiệu lực như nhau đối với các thành viên trong hộ gia đình, ở đây là anh H và chị T với tư cách là những thành viên hộ gia đình có năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự

đầy đủ. Do đó, anh H và chị T không chỉ cùng có nghĩa vụ trả nợ phát sinh từ hợp đồng vay đã ký cho nguyên đơn mà còn phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ vay cho nguyên đơn với những phần bằng nhau mới thể hiện sự bình đẳng trong thực hiện quyền và nghĩa vụ của bên vay; đảm bảo quyền, lợi ích, chính đáng của bên cho vay và đảm bảo được khả năng thu hồi nợ của nguyên đơn.

[2.3] Về thế chấp tài sản để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ:

Cùng với việc ký kết hợp đồng tín dụng, chị Lê Thị T và anh Võ Như H còn tự nguyện ký kết hợp đồng thế chấp tài sản số T2017030702/HĐTC vào ngày 07/3/2017. Kết quả xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ thể hiện Quyền sử dụng thửa đất số 1003, tờ bản đồ số 17 tại thôn Trung Viên (nay là thôn Phước Viên), xã Quế Trung, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam, diện tích 230 m², gồm 200 m² đất ở nông thôn và 30 m² đất trồng cây lâu năm, thửa đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị Lê Thị T và anh Võ Như H số CB 299363 ngày 24/12/2015 và tài sản trên đất là căn nhà cấp 4, diện tích xây dựng và sử dụng là 150 m², kết cấu nhà mái tôn, tường xây, nền gạch xi măng là tài sản chung của anh H và chị T; ngoài họ ra, không có tổ chức, cá nhân nào khác đang sử dụng tài sản đó; tại thời điểm giải quyết vụ án không có tranh chấp liên quan đến quyền sử dụng đất và tài sản có trên đất nói trên. Do đó, các tài sản này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh H, chị T và được dùng để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay của chị T và anh H theo hợp đồng thế chấp tài sản số T2017030702/HĐTC vào ngày 07/3/2017 là phù hợp và được xem xét, xử lý để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng khác:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án là 12.064.300 đồng. Chị Lê Thị T và anh Võ Như H mỗi người chịu một nửa án phí dân sự sơ thẩm là 6.032.150 đồng (làm tròn là 6.032.000 đồng).

- Anh H và chị T phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ trong vụ án với số tiền là 1.250.000 đồng. Do chi phí này đã được chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Nông Sơn thanh toán nên chị T và anh H phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho họ số tiền nói trên, chia phần mỗi người có nghĩa vụ trả cho chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Nông Sơn số tiền 625.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 157, 235, 264, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 117, 280, 288, 299, 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2014/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, do ông Nguyễn Tiến D, chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam đại diện theo ủy quyền khởi kiện.

1. Về nghĩa vụ dân sự:

Chị Lê Thị T và anh Võ Như H có nghĩa vụ liên đới trả cho Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 241.286.000 đồng (hai trăm bốn mươi một triệu, hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng), về khoản thực hiện nghĩa vụ trả nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 4230LAV201700171 ngày 07/3/2017 ký giữa Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam với chị Lê Thị T và anh Võ Như H; chia phần chị T và anh H, mỗi người có nghĩa vụ trả số tiền 120.643.000 đồng (một trăm hai mươi triệu, sáu trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Việc thực hiện nghĩa vụ liên đới được áp dụng theo quy định tại Điều 288 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày 04/8/2021, chị Lê Thị T và anh Võ Như H còn phải chịu tiền lãi của số tiền chậm trả nói trên theo mức lãi suất nợ quá hạn được các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký là 15%/năm, tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp chị T và anh H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ với số tiền nói trên, Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Các tài sản được xử lý để thu hồi nợ bao gồm: Quyền sử dụng đất của thửa đất số 1003, tờ bản đồ số 17 tại thôn Trung Viên (nay là thôn Phước Viên), xã Quế Trung, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam, diện tích 230 m², gồm 200 m² đất ở nông thôn và 30 m² đất trồng cây lâu năm, thửa đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam cấp quyền sử dụng cho chị T và anh H, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 299363 ngày 24/12/2015 và tài sản trên đất là căn nhà cấp 4, diện tích xây dựng và sử dụng là 150 m², kết cấu nhà mái tôn, tường xây, nền gạch xi măng. Việc xử lý tài sản thế chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

2. Về án phí và chi phí tố tụng khác:

- Án phí: Chị Lê Thị T và anh Võ Như H, mỗi người chịu 6.032.000 đồng (sáu triệu không trăm ba mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Chi phí tố tụng khác: Chị Lê Thị T và anh Võ Như H có nghĩa vụ liên đới trả cho Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam số tiền 1.250.000 đồng, về khoản hoàn trả chi phí xem xét thẩm định tại chỗ mà Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Nông Sơn,

tỉnh Quảng Nam đã nộp, chia phần mỗi người có nghĩa vụ trả số tiền 625.000 đồng (sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, chị Lê Thị T và anh Võ Như H còn phải chịu tiền lãi của số tiền chậm trả nói trên theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong số tiền đó.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt, được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (Để thi hành);
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Viện KSND huyện Nông Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Sơn;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Nguyễn Hữu Phúc